

BÁO CÁO VIỆC BỐ TRÍ, SỬ DỤNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
Sau khi hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp
(tính đến ngày 14/10/2025)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Độ tuổi				Nữ	Dân tộc thiểu số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Chức vụ, chức danh công tác											Đã có kinh nghiệm công tác phù hợp với VTVL được bố trí ở cấp xã		Ghi chú
			Trước khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp								VTVL hiện bố trí													
			Từ 30 tuổi trở xuống	Từ 31 tuổi đến 40 tuổi	Từ 41 tuổi đến 50 tuổi	Từ 51 tuổi trở lên					Cấp tỉnh			Cấp huyện			Cấp xã		Chức vụ	Phòng chuyên môn	VTVL. Lĩnh vực được bố trí			
											Cán bộ	Công chức	Viên chức	Cán bộ	Công chức	Viên chức	Cán bộ	Chức danh công chức						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
I	Xã A																							
	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân																							
1	Đặng Xuân Trung	30/4/1979			x				ĐH	Xây dựng dân dụng và công nghiệp							Chủ tịch UBND xã		Chủ tịch			x		
2	Huỳnh Văn Viện	25/1/1978			x				Th.S	Ngành xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	Phó trưởng Phòng Quản lý hoạt động xây dựng								Phó Chủ tịch			x		
3	Phạm Văn Lành	06/10/1980			x				Th.S	Ngành Xây dựng công nghiệp và dân dụng							Chủ tịch UBND xã		Phó Chủ tịch			x		
	Công chức Phòng chuyên môn và tổ chức hành chính																							
4	Nguyễn Đức Nở	28/06/1990		x					Kỹ sư	CN KT Môi trường							CT UBMT TQVN xã Tịnh Sơn		Phó Chánh văn phòng	Văn phòng HĐND&UBND		X		
5	Bùi Thị Thanh Tâm	12/04/1979			x		x		Cử nhân	Luật								Công chức VP - TK thị trấn Tịnh Hà	Chuyên viên	X	Lĩnh vực văn phòng	x		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Độ tuổi				Nữ	Dân tộc thiểu số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Chức vụ, chức danh công tác										Đã có kinh nghiệm công tác phù hợp với VTVL được bố trí ở cấp xã		Ghi chú
			Trước khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp								VTVL hiện bố trí												
			Từ 30 tuổi trở xuống	Từ 31 tuổi đến 40 tuổi	Từ 41 tuổi đến 50 tuổi	Từ 51 tuổi trở lên					Cấp tỉnh			Cấp huyện			Cấp xã		Chức vụ	Phòng chuyên môn	VTVL lĩnh vực được bố trí		
											Cán bộ	Công chức	Viên chức	Cán bộ	Công chức	Viên chức	Cán bộ	Chức danh công chức					
6	Bùi Tấn Luân	08/08/1980			x		x		Cử nhân	Quản lý nhà nước; Hành chính học							Công chức VP-TK xã Tịnh Sơn	Chuyên viên	X	Lĩnh vực văn phòng	x		
7	Trương Thị Kiều Ngân	26/08/1982			x		x		Cử nhân	Kế toán				Chuyên viên				Chuyên viên	X	Lĩnh vực văn phòng			
8	Trần Thị Trang Thu	27/7/1993		x			x		Cử nhân	Luật				Chuyên viên				Chuyên viên	x	Lĩnh vực văn phòng			
9	Nguyễn Thị Thu Đông	10/09/1980			x		x		Cử nhân	Ngoại ngữ; Luật							Công chức Tư pháp Hộ tịch thị trấn Tịnh Hà	Chuyên viên	X	Lĩnh vực Tư pháp	x		
10	Phạm Duy Tân	04/04/1986		x					Cử nhân	Luật							Công chức Tư pháp Hộ tịch xã Tịnh Sơn	Chuyên viên	X	Lĩnh vực Tư pháp	x		
11	Lâm Thị Trâm	28/01/1994		x			x		Cử nhân	Luật							Công chức Tư pháp Hộ tịch xã Tịnh Minh	Chuyên viên	x	Lĩnh vực Tư pháp	x		
12	Hoàng Văn Tuấn	05/5/1985		x					ĐH	Công nghệ sinh học				Phó phòng NN-MT			Phòng Kinh tế	Trưởng phòng	Phòng Kinh tế	TNMT, chung	x		
13	Lê Công Chức	10/02/1986	x						ĐH	Kế toán				Phó phòng TCKH				Phó trưởng phòng	Phòng Kinh tế	TC, KH, chung	x		
14	Trương Quang Bình	05/8/1982			x				Th.S	Quản lý đất đai					Chuyên viên			Chuyên viên	Phòng Kinh tế	Lĩnh vực NN			NN
15	Phạm Đình Can	14/05/1979			x				ĐH	Luật							CC ĐC-XD	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	Lĩnh vực XD	x		LV XD CT
16	Đặng Thái Bình	16/6/1993		x					ĐH	Kế toán				Chuyên viên				Chuyên viên	Phòng Kinh tế	Lĩnh vực TC	x		TC, KH
17	Phạm Đình Hồ	01/03/1982			x				ĐH	Quản lý đất đai							CC ĐC-XD	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	Lĩnh vực MT	x		MT
18	Nguyễn Thị Như Trang	04/9/1991		x					ĐH	Kế toán							CC TC-KT	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	Lĩnh vực TC	x		TC, KH

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Độ tuổi				Nữ	Dân tộc thiểu số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Chức vụ, chức danh công tác										Đã có kinh nghiệm công tác phù hợp với VTVL được bố trí ở cấp xã		Ghi chú
			Trước khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp								VTVL hiện bố trí												
			Từ 30 tuổi trở xuống	Từ 31 tuổi đến 40 tuổi	Từ 41 tuổi đến 50 tuổi	Từ 51 tuổi trở lên					Cấp tỉnh			Cấp huyện			Cấp xã		Chức vụ	Phòng chuyên môn	VTVL lĩnh vực được bố trí		
											Cán bộ	Công chức	Viên chức	Cán bộ	Công chức	Viên chức	Cán bộ	Chức danh công chức					
19	Nguyễn Thị Thanh Nga	02/4/1993		x					ĐH	1. Khoa học môi trường; 2. Luật							CC ĐC-XD	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	Lĩnh vực NN			NN
20	Tôn Long Sĩ	09/06/1981			x				ĐH	Xây dựng dân dụng và công nghiệp							CC ĐC-XD	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	Lĩnh XD	x		LV XD
21	Nguyễn Thị Thu Hà	25/6/1990		x					ĐH	1. Quản lý đất đai; 2. Luật							CC ĐC-XD	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	Lĩnh vực MT	x		MT
22	Võ Tấn Trung	27/01/1975			x				Thạc sĩ	QL GD				Trưởng phòng GD-ĐT				Trưởng phòng	Phòng Văn hóa - XH				
23	Nguyễn Thị Trang	12/3/1980			x		x		Đại học	Tin học ứng dụng						Phó Chủ tịch		Phó Trưởng phòng	Phòng Văn hóa - XH				
24	Bùi Thị Như Trang	05/09/1985		x			x		Thạc sĩ	Văn học VN				Chuyên viên				Chuyên viên	Phòng Văn hóa - XH	Lĩnh vực GD và ĐT			
25	Nguyễn Thị Thảo	05/04/1986		x			x		Cử nhân	Kế toán				Chuyên viên				Chuyên viên	Phòng Văn hóa - XH	Lĩnh vực Nội vụ			VTVL NV
26	Phạm Phi Hùng	02/09/1982			x				Đại học	QLNN							Văn phòng	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - XH	Lĩnh vực Nội vụ	x		VTVL dân tộc-TG
27	Nguyễn Thị Ái Mẫu	10/05/1984			x		x		Thạc sĩ	QLKT							Tài chính - KT	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - XH	Lĩnh vực Nội vụ	x		VTVL-LĐ
28	Lương Thị Ánh Ngọc	22/06/1983			x		x		Đại học	TC-NH							Tài chính	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - XH	Lĩnh vực Y tế		x	
29	Trương Thị Mỹ Hạnh	12/10/1975			x		x		Đại học	Kế toán				Chuyên viên				Chuyên viên	Phòng Văn hóa - XH	Lĩnh vực GD và ĐT	x		
30	Nguyễn Văn Tiền	23/11/1990		x					Đại học	QLNN						Bí thư Đoàn thị trấn Tịnh Hà		Chuyên viên	Phòng Văn hóa - XH	Lĩnh vực VH, KH và TT	x		VTVL-văn hóa

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Độ tuổi				Nữ	Dân tộc thiểu số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Chức vụ, chức danh công tác										Đã có kinh nghiệm công tác phù hợp với VTVL được bố trí ở cấp xã		Ghi chú	
			Từ 30 tuổi trở xuống	Từ 31 tuổi đến 40 tuổi	Từ 41 tuổi đến 50 tuổi	Từ 51 tuổi trở lên					Trước khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp						VTVL hiện bố trí							
											Cấp tỉnh			Cấp huyện			Cấp xã		Chức vụ	Phòng chuyên môn	VTVL lĩnh vực được bố trí			
											Cán bộ	Công chức	Viên chức	Cán bộ	Công chức	Viên chức	Cán bộ	Chức danh công chức						
31	Lê Thị Kiều Anh	01/01/1988		x			x		Đại học	Kế toán								Tài chính - KT	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - XH	Lĩnh vực VH, KH và TT		x	VTVL KH, CN
32	Phan Đào Nghĩa	01/8/1984			x				Đại học	QL VH					Chuyên viên UBM T TQV N				Chuyên viên	Phòng Văn hóa - XH	Lĩnh vực Y tế		x	
33	Dương Thị Hòa Lý	22/12/1983			x		x		Đại học	KT học								Văn phòng - Thống kê	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - XH	Lĩnh vực VH, KH và TT	x		VTVL thông tin, TT
34	Văn Hồng Điệp	01/01/1977			x				Kỹ sư	KHMT							Phó chủ tịch		Phó GD	TT PVHCC				
35	Nguyễn Ngọc Thùy	15/3/1980			x				Cử nhân	Luật								Tư pháp - Hộ tịch	Chuyên viên	TTPVHCC	KSTTHC			
36	Lê Huy Điệp	21/11/1993		x					Cử nhân	TN-MT								ĐC-XD-ĐT&MT	Chuyên viên	TTPVHCC	KSTTHC			
37	Nguyễn Thị Thanh Xuân	29/8/1984			x				Cử nhân	QLNN								Văn phòng- Thống kê	Chuyên viên	TTPVHCC	KSTTHC			

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Độ tuổi			Nữ	Dân tộc thiểu số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Chức vụ, chức danh công tác								Đã có kinh nghiệm công tác phù hợp với VTVL được bố trí ở cấp xã		Ghi chú	
			Từ 30 tuổi trở xuống	Từ 31 tuổi đến 40 tuổi	Từ 41 tuổi đến 50 tuổi					Từ 51 tuổi trở lên	Trước khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp					VTVL hiện bố trí			Có		Không
											Cấp tỉnh			Cấp huyện		Cấp xã		Chức vụ			
											Cán bộ	Công chức	Viên chức	Cán bộ	Công chức	Viên chức	Cán bộ		Chức danh công chức		

Ghi chú:

1. UBND cấp xã thực hiện việc lập danh sách và kê khai chi tiết đối với cán bộ, công chức bố trí tại xã, phường có mặt theo thời gian yêu cầu.
2. Chức danh công chức (cột 18), đề nghị ghi cụ thể chức danh công chức đảm nhiệm ở cấp xã thời điểm trước khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, như: Văn phòng - thống kê; Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; ...
3. **VTVL tại cột (22), (23), (24) xác định theo Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 31/8/2025 của Bộ Nội vụ.** Đối với vị trí việc làm kế toán viên về kế toán nhà nước thuộc lĩnh vực tài chính - kế hoạch tại Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường và đặc khu Phú Quốc), đề nghị thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của vị trí việc làm kế toán viên quy định tại vị trí việc làm chuyên môn dùng chung theo hướng dẫn tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2024/TT-BNV (thay cho nội dung thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của vị trí việc làm kế toán viên về kế toán nhà nước thuộc lĩnh vực Tài chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 54/2023/TT-BTC ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã hướng dẫn tại Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 31/8/2025).
4. Có kinh nghiệm công tác với VTVL theo định hướng được bố trí ở cấp xã: Đề nghị xác định vào ô tương ứng. Việc xác định có kinh nghiệm công tác chỉ thực hiện kê khai đối với công chức lãnh đạo, quản lý và công chức chuyên môn nghiệp vụ tại cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

BÁO CÁO VIỆC BỐ TRÍ, SỬ DỤNG CÔNG CHỨC TẠI BAN HỖND CẤP XÃ NẾU CÓ)
Sau khi hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp
(tính đến ngày 14/10/2025)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Độ tuổi				Nữ	Dân tộc thiểu số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Chức vụ, chức danh công tác										Đã có kinh nghiệm công tác phù hợp với Vị trí được bố trí ở cấp xã		Ghi chú	
			Từ 30 tuổi trở xuống	Từ 31 tuổi đến 49 tuổi	Từ 41 tuổi đến 50 tuổi	Từ 51 tuổi trở lên					Trước khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp							Vị trí hiện bố trí						
											Cấp tỉnh			Cấp huyện			Cấp xã		Chức vụ	Phòng chuyên môn	Vị trí lĩnh vực được bố trí			
											Cán bộ	Công chức	Viên chức	Cán bộ	Công chức	Viên chức	Cán bộ	Chức danh công chức						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
I	Xã A																							
	LĐ HĐND (nếu có)																							
1	Nguyễn Hải Kiên	10/06/1978			X				Cử nhân	Luật				x					PCT HĐND			X		
	Ban HĐND (nếu có)																							
1	Nguyễn Thái Sơn	17/02/1978			X				Thạc sĩ	Luật				x					Phó ban HĐ	Ban Văn hoá - Xã hội		X		
2	Nguyễn Tiến Dũng	01/01/1978			X				Cử nhân	Kinh tế							x		Phó ban HĐ	Ban Kinh tế - Ngân sách		X		
	Công chức Ban HĐND (nếu có)																							
1	Phạm Thị Kim Thoa	18/09/1987		X			X		ĐH	Kế toán					Thanh tra				Chuyên viên	Ban Kinh tế - Ngân sách	Tham mưu, giúp việc cho Ban của HĐND cấp xã	X		
2	Trần Thị Kim Cường	10/06/1982		X			X		ĐH	Luật								Tư pháp-Hộ tịch	Chuyên viên	Ban Văn hoá - Xã hội	Tham mưu, giúp việc cho Ban của HĐND cấp xã	X		

Ghi chú:

1. UBND cấp xã thực hiện việc lập danh sách và kê khai chi tiết đối với cán bộ, công chức bố trí tại xã, phường có mặt theo thời gian yêu cầu.
2. Chức danh công chức (cột 18), đề nghị ghi cụ thể chức danh công chức đảm nhiệm ở cấp xã thời điểm trước khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, như:
Văn phòng - thống kê; Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; ...